

LỄ HỘI ĐÌNH XUÂN NUNG CỦA NG-ỒI CAO LAN TẠI XÃ XUÂN L-ÔNG, HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

NGUYỄN TH- M THU HÀ

Cũng nh- các dân tộc khác trên thế giới, lễ hội cổ truyền của các tộc ng-ời ở Việt Nam đã có từ lâu đời. Lễ hội là hình thức sinh hoạt văn hoá độc đáo của cộng đồng, là nhu cầu tình cảm, tinh thần không thể thiếu của nhân dân. Mỗi lễ hội th- ờng có một lịch sử riêng gắn với tên tuổi của một nhân vật đ- ọc dân làng tổ chức lễ hội tôn vinh thờ tự.

□ mỗi lễ hội ra th- ờng có những giây phút cộng cảm giữa dân làng tổ chức lễ hội với du khách đến dự hội. Lễ hội là món ăn tinh thần cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong đời sống cộng đồng. Lễ hội đ- ọc l- u truyền trực tiếp qua nhiều thế hệ nên nó trở thành một mạch ngầm nối liền quá khứ, hiện tại và t- ơng lai.

Lễ hội là nơi thể hiện những nét văn hoá truyền thống của dân tộc, là nơi hun đúc và tạo nên tâm hồn và khí phách của dân tộc. Lễ hội đình Xuân Nung là một trong những lễ hội nh- thế, ẩn chứa những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc Cao Lan.

Hiện nay đã có một số cuốn sách về ng-ời Cao Lan nh- : *Văn hoá Cao Lan* của Lâm Quý (2004), *Văn hoá truyền thống ng-ời Cao Lan* của Nguyễn Thịnh, Phú Ninh (1999). Các công trình đó đã khái quát nguồn gốc, những nét văn hoá đặc tr- ng của ng-ời Cao Lan, trong đó có lễ hội. Tuy nhiên, ch- a có nhiều nghiên cứu hệ thống về lễ hội của dân tộc Cao Lan. Chỉ có một số tác phẩm, báo

cáo về hội đình của ng-ời Cao Lan nh- ng vẫn còn sơ l- ợc nh- : *Di sản văn hoá Bắc Giang, B- ớc đầu tìm hiểu các truyền thống văn hoá dân tộc của Bảo tàng Bắc Giang* (2005), *Lễ hội Bắc Giang những vấn đề cần bảo tồn và phát triển* của Lê Trung Vũ (2005), *Báo cáo về lễ hội của các dân tộc Bắc Giang* của Trần Linh Quý (2003), *Báo cáo khảo sát khu di tích đình làng Xuân Nung* của Hoàng Minh Hồng (2005).

Ngoài ra, còn các bài viết về hát sinh ca Cao Lan của ng-ời Cao Lan trong lễ hội nh- : *Sinh ca Cao Lan gắn với thân t- ợng thơ ca Lâu Slam* của Nịnh Văn Độ, *Sinh ca Cao Lan đêm hát thứ nhất* của Lâm Quý (2003), *Dân ca Cao Lan* của Ph- ơng Bằng (1981). Đây là những bài viết đi sâu tìm hiểu hình thức hát dân ca của ng-ời Cao Lan trong hội đình.

Bài viết này sẽ đề cập sâu hơn những nghi thức, nghi lễ, trò chơi, trò diễn diễn ra trong lễ hội của làng Xuân Nung để góp phần tìm hiểu văn hoá của ng-ời Cao Lan.

1. Vài nét về đình Xuân Nung

Xuân L- ơng là một xã vùng cao, nằm ở phía Tây Bắc huyện Yên Thế (tỉnh Bắc Giang), cách trung tâm huyện 15km. Phía Tây giáp xã Hợp Tiến, huyện Đông Hỷ; phía Bắc giáp xã Liên Minh, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; phía Nam giáp xã Tam Tiến; phía Đông giáp xã Canh Nậu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

□ Xuân L-ong hiện nay còn l-u giữ một số di tích khá phong phú và đặc sắc nh-: Chùa Mơ (ở Bản Mơ), đình làng Trên (Bản Trên), đình chùa Na Lu (Bản Na Lu), đền Giếng (Làng D-ới)... Trong đó, tiêu biểu hơn cả là ngôi đình Xuân Nung thuộc làng Xuân Nung.

Đình Xuân Nung nằm giữa làng Xuân Nung thuộc xã Xuân L-ong, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Đình nhìn h-ớng chính nam. Đây là một công trình văn hoá của nhân dân địa ph-ong đ-ợc l-u truyền từ đời này qua đời khác trong suốt 2 thế kỷ qua. Trải qua bao biến cố lịch sử, thời gian và bị thiên nhiên tàn phá nh-ng dân làng Xuân Nung vẫn luôn gắn bó với quần thể di tích đình chùa Xuân Nung. Họ coi đây là mảnh trời thiêng liêng của Thần và Phật, là chốn đi về của tổ tiên... Vì thế họ gìn giữ quần thể di tích này từ đời này qua đời khác. Qua các triều đại phong kiến và các cuộc xâm l-ợc của ngoại bang, đến nay ý chí tinh thần của họ đã trở thành truyền thống đấu tranh bám đất giữ làng, kiên c-ờng dũng cảm. Truyền thống đó đã đ-ợc khắc sâu trong ký ức tình cảm của mỗi ng-ời dân trong làng cũng nh-của cộng đồng làng thông qua biểu t-ợng của ngôi đình.

Ngày nay, toàn bộ công trình đình làng Xuân Nung nằm trên khu đất công rộng 1.592m². Phía sau đình tiếp giáp với tr-ờng học và xung quanh bao bọc bởi các s-ờn núi đ-ợc phủ kín những khu dân c-. Nhìn ra xa hơn, phía Bắc và Đông Bắc là đèo Ngà và thác Tiên. Phía Tây và Tây Bắc là vòng cung Bắc Sơn tiếp giáp với đỉnh cao nhất của giải Thương Luông, nơi tạo thành dòng suối Ven mềm mại chảy về hồ suối Ven, cung cấp n-ớc cho 4 bản thuộc khu làng Xuân Nung trù phú.

Đình Xuân Nung đ-ợc coi là ngôi đình cổ của huyện Yên Thế với kiến trúc t-ợng đối độc đáo. Phía tr-ớc là sân đình rộng 200m², nền đình cao hơn mặt sân là 35cm. Đình có 3 gian 2 chái và 1 chuỗi vò, kiến trúc theo kiểu Trụ Già Chiêng hạ kẻ bẩy, phần trên có 2 nóc và 6 mái lợp ngói Thổ Hà, chịu lực bằng 26 chiếc cột lớn, chân kê bằng đá xanh vuông vức.

Trong đình, phần hậu cung là toàn bộ ngai thờ bài vị của thần hoàng làng. Bên ngoài là bộ kiệu cỗ trạm trổ tinh tế. Đặc biệt trên bàn thờ của đình hiện còn giữ nguyên hợp sắc năm Khải Định thứ 9 phong đình thờ hai vị Đại V-ong Cao Sơn và Quý Minh.

Hai bên đầu hồi của đình là ban thờ dành cho các vị thần tiên bói đ-ợc mời về dự mỗi khi có công việc hội lễ của làng. Ngoài ra, đình còn có dàn trống chiêng để dùng cho mở hội vật võ của dân làng vào các dịp đầu xuân năm mới.

Nhân dân làng Xuân Nung phụng thờ hai vị Đại V-ong Cao Sơn, Quý Minh, đ-ợc phong là thành hoàng làng. Hàng năm, dân làng tổ chức lễ hội dâng lễ vật cúng tế thành hoàng để ngài phù hộ cho m-a thuận gió hoà, mùa màng bội thu.

2. Thời gian và không gian lễ hội

Hàng năm, dân làng Xuân Nung tổ chức 5 kỳ hội lễ:

+ Ngày mùng 7 tháng Giêng: Lễ Cầu may. Mỗi suất đình trong làng đều tự giác đóng góp tiền, gạo. Trong lễ này, ng-ời ta tế thần hoàng làng mong ngài phù hộ độ trì cho năm mới gặp nhiều may mắn.

+ Ngày mùng 3 tháng 4: lễ Hạ điền (xuống đồng). Lễ này nhằm mục đích chính là tế thổ thần để cầu xin thần phù hộ cho việc sản xuất thành công và mùa màng bội thu.

+ Ngày 13 tháng 7: lễ Th- ợng điền. Sau khi cày cấy gieo trồng xong, dân làng tập trung làm lễ "Cầu siêu" (cầu cho m- a thuận gió hoà, cây cối tốt t- oí, mùa màng thịnh v- ợng).

+ Vào dịp tháng 8 hàng năm: lễ Cơm mới. Sau khi thu hoạch mùa màng, dân làng lại tập trung tại đình để làm lễ cúng thành hoàng làng, để tạ ơn thần vì đã phù hộ cho họ có một vụ mùa bội thu.

+ Ngày mùng 3 tháng 11: lễ Tất niên. Lễ này tổng kết những việc đã làm đ- ợc trong năm và đón chào một năm mới hứa hẹn nhiều may mắn.

Các lễ hội trên đều đ- ợc tổ chức tại đình làng Xuân Nung nh- ng ở đây tác giả chỉ đề cập đến ngày hội lớn nhất là ngày 7 tháng Giêng.

3. Chuẩn bị cho lễ hội

Hiện nay, để tổ chức lễ hội, luôn có sự kết hợp giữa bộ máy điều hành lễ hội và bộ máy quản lý đình Xuân Nung. Bộ máy điều hành lễ hội gồm Phòng Văn hoá thông tin thể thao huyện Yên Thế kết hợp cùng Ban Văn hoá xã và Bộ máy quản lý khu di tích đình - chùa Xuân Nung.

Bộ máy quản lý đình Xuân Nung bao gồm một ông thầy mo, một ông *xôn đình* (thủ quỹ - đ- ợc bầu theo chu kỳ hàng năm và luân chuyển, lần l- ợt hết họ này đến họ khác), các cụ cao niên, tr- ởng bản. Những ng- ời này có nhiệm vụ trông coi ngôi đình. Ngoài ra, mỗi ng- ời trong nhóm còn có những trách nhiệm cụ thể. Thầy mo giữ nhiệm vụ quan trọng nhất là cúng đình vào các ngày lễ tết. Đồng thời, ông cũng lập một bàn thờ riêng tại gia đình để thắp h- ơng vào ngày mùng 1 và 15 (âm lịch) hàng tháng. Ông *xôn đình* có nhiệm vụ đi tới từng gia

đình thu tiền đóng góp để chuẩn bị cho ngày hội lễ của đình làng.

Tr- ởng bản tuyển chọn những thanh niên khoẻ mạnh để chuẩn bị sửa chữa di tích, các loại đạo cụ dùng trong lễ hội. Các cụ cao niên trong làng có nhiệm vụ luyện tập cho con cháu hát sinh ca để hát giao duyên trong đêm hội xuân tại sân đình. Đoàn thanh niên, hội phụ nữ chuẩn bị các tiết mục văn nghệ, trò chơi để giao l- u trong phần hội.

Trong hội đình Xuân Nung, lễ vật cúng gồm: thịt lợn, xôi, các thứ bánh ngon, một mâm oản đ- ợc làm từ bột gạo nếp, một mâm hoa quả, r- ợu, thịt gà... đ- ợc bày đặt khéo léo, t- ợng tr- ng cho trời đất, cỏ cây hoa lá... Chúng đều là những sản phẩm nông nghiệp mà ng- ời dân tự làm ra. Ngoài ra, dân làng còn dâng cho các vị thần thánh 4 con ngựa giấy với ý nghĩa biểu tr- ng là ph- ơng tiện đi lại của các vị thần thánh.

4. Hoạt động của lễ hội

4.1. Nghi thức tế lễ

Nghi thức này là một hợp phần của các lễ thức trong lễ hội. Chúng gồm có các lễ đ- ợc thực hiện theo trình tự sau:

Lễ r- ớc n- ớc: Là nghi lễ đ- ợc cử hành vào ngày mùng 6 tháng Giêng (tr- ớc khi mở hội một ngày). Làng cử một số ng- ời ra giếng làng múc n- ớc đổ vào chiếc chóc sứ, rồi đ- a lên kiệu r- ớc về đình để lễ thần.

Lễ mộc dục: Là lễ tắm rửa thân vị của hai vị đại v- ơng Cao Sơn và Quý Minh, đ- ợc cử hành tr- ớc khi cúng tế. Việc này do những ng- ời cẩn thận và đức độ đảm trách. Thần vị đ- ợc tắm bằng n- ớc sạch vừa r- ớc về, sau đó lại tắm thêm n- ớc ngũ vị cho thơm.

Nghi thức tế lễ: Thực hiện cúng lễ là ông thầy mo với bài cúng, tế, khấn bằng giai điệu văn tế, tấu, x- ớng... nói về thời gian, địa

điểm, thành phần các đồ lễ dâng tế thân, tấm lòng thành kính hướng về cội nguồn của dân làng. Ng-ời chủ tế phải thể hiện trong bài cúng ý nguyện của dân làng với các đấng thần linh: cầu mong trời đất, thần linh phù hộ độ trì cho gia trạch bình an, vạn sự nh- ý, đất n- óc yên bình, ng-ời ng-ời mạnh giỏi, sống chan hoà hạnh phúc, mùa màng bội thu, cầu cho m- a thuận gió hoà...

Lễ r-óc kiệu: Sau khi tế xong lần một, ông thầy mo khẩn khẩn xin thần cho đám r-óc kiệu bài vị thần đi từ nghè (ăn sác) về đình và khi tan hội lại r-óc kiệu về chỗ cũ. Trật tự đám r-óc đi- ọc tuân thủ nh- sau: Đi đầu là nhóm ng-ời cầm cờ, tiếp theo là biển, sau đó là chiêng, trống, chấp kích, ph-ờng nhạc, long đình, long kiệu, bò lão, quan chức của làng và sau cùng là dân làng. Dân làng Xuân Nung coi đám r-óc là thể hiện sức mạnh của làng, là tinh hoa của ngày hội nên th- ờng đi- ọc chuẩn bị rất chu đáo.

Đại tế: Đây là lễ nghi quan trọng trong lễ hội. Nghi lễ đại tế (tức tế lần thứ hai) đi- ọc thực hiện ngay sau khi đã r-óc kiệu về lại chỗ ban đầu. Tại lễ này dân làng th- ờng mổ bò làm vật tế phẩm dâng cúng thành hoàng làng. Đại tế do Ban tế lễ gồm nhiều ng-ời thực hiện. Đứng đầu ban tế là vị chủ tế (thầy mo) điều hành trong suốt buổi lễ. Mục đích của đại tế là thỉnh mời và đón thần thành hoàng về dự hội để dân làng chúc tụng, tỏ lòng biết ơn vì đã che chở cho làng mình. Khác với cúng tế thông th- ờng, đại tế phải có âm nhạc kèm theo. Dân làng Xuân Nung dùng các đạo cụ trong đại tế nh- : chiêng, trống, chũm chọe, kèn...

Sau phần nghi lễ cúng tế, một bữa cơm chung đi- ọc dọn tại sân đình để mọi ng-ời cùng ăn hoặc đi- ọc chia cho cả làng để ai cũng đi- ọc hưởng lộc của thần linh ban phát và cả năm mọi ng-ời đều mạnh khoẻ, làm ăn

phát đạt. Riêng thầy mo sẽ đi- ọc biếu lộc để mang về thắp h- ơng tại bàn thờ riêng ở nhà. Phần lộc thầy mo đi- ọc biếu gồm: thủ lợn, một ít xôi, bánh dày, hoa quả...

Những năm gần đây, do số l- ợng các cụ cao niên hiểu rõ về lịch sử của đình làng không còn nhiều cùng với sự mở cửa hội nhập, kinh tế thị tr- ờng, lễ hội đình Xuân Nung có nhiều biến đổi. Đó là sự biến đổi trong nghi thức cúng tế.

Ngày x- a, trong nội dung nghi lễ có lễ r-óc kiệu nh- ng trong lễ hội ngày nay thì không còn lễ r-óc kiệu và không qua các b- ớc tế lễ nh- x- a. Nghi thức tế lễ chỉ do một ông thầy mo cùng một số ng-ời điều hành. Thầy mo cúng tế thỉnh mời các vị thần về dự hội và cầu nguyện ngài phù hộ độ trì cho dân làng. Cúng xong thầy mo xin âm d- ơng 3 lần, trong lúc đó ng-ời đánh trống sẽ đánh liên tục, đến khi nào thầy mo xin đi- ọc âm d- ơng mới dừng đánh trống. Phải xin đi- ọc âm d- ơng thì lễ cúng mới kết thúc và mới đi- ọc coi là thần linh đã về phù hộ cho dân làng.

Ng-ời dân Xuân Nung quan niệm rằng: Nếu năm nào, thầy mo xin 3 lần âm d- ơng đi- ọc ngay thì năm đó làng sẽ gặp m- a thuận gió hoà, làm ăn phát đạt, ng-ời ng-ời mạnh khoẻ. Còn nếu xin 3 lần âm d- ơng không thuận thì năm đó dân làng không gặp nhiều may mắn trong sản xuất nông nghiệp. Khi đã xin đi- ọc âm d- ơng rồi mới đi- ọc ngắ cổ để dân làng cùng ăn tại sân đình.

4.2. Các trò diễn, trò chơi trong lễ hội

Vào ngày 7 tháng Giêng, sau phần lễ là phần hội có nhiều trò diễn, trò chơi nh- : Hát sinh ca, ném còn, kéo co, bắn nỏ...

4.2.1. Hát sinh ca

Đây là loại hình dân ca của dân tộc Cao Lan thông qua hình thức hát đối đáp giao duyên. Sinh ca nhằm giải toả tình

thần, bồi đắp tình cảm làm cho con ng- ời sống lạc quan, yêu đời và nhân hậu hơn. Vì vậy, nội dung hát sinh ca rất đa dạng, phong phú: Hát mời gọi ở ng- ời (*vèo ca*), trai gái giao duyên trong nhà vào ban đêm (*sinh ca ăn hùm*), sinh hát ru (*ú nung*), sinh ca trong đám ma (*ca tấu*). Trong các nội dung hát trên đây thì bài hát trai gái đối đáp ban đêm là dài nhất (12 tập t- ơng ứng với 12 đêm hát). Nội dung cơ bản của 12 đêm hát đối đáp nh- sau:

Đêm thứ nhất: Kể sơ qua về nguồn gốc lịch sử di c- của ng- ời Cao Lan từ phía Bắc xuống Việt Nam. Sau đó tập trung chủ yếu vào mời chào, đối đáp làm quen và tả lại cuộc đi chơi trên biển bằng thuyền. Đêm hát này có bài mời L- u Ba đến chứng giám khi bắt đầu hát và tiễn L- u Ba khi kết thúc đêm hát.

Đêm thứ hai: Nội dung chủ yếu nói về tình cảm con ng- ời với thiên nhiên.

Đêm thứ ba: Chủ yếu hát về thời gian - năm, tháng, ngày, giờ, sáng, tr- a, chiều, đêm và - ớm hỏi nhau trong 12 tháng ấy bạn làm gì, ở đâu, có may mắn không.

Đêm thứ t- : Nội dung hát đề cập đến tri thức, tình cảm, hát đối về trăng, sao, đất n- ớc, gia đình, xã hội, văn hoá, tín ng- ỡng để thể hiện sự hiểu biết của đối t- ơng hát.

Đêm thứ năm: Hát về các thần linh nh- thần sông, thần núi, thần thổ địa để ca ngợi sức mạnh, sự bao dung, che chở cuộc sống yên lành cho dân của các vị thần.

Đêm thứ sáu: Hát về các lễ thức, phong tục tập quán của ng- ời Cao Lan đã lập nên từ bao đời nay, khuyên nhủ nhau trong yêu đ- ơng, c- ối hỏi, đạo lý vợ chồng phải giữ đúng luật làng.

Đêm thứ bảy và đêm thứ tám: Hát về thiên nhiên, địa lý, quan niệm về âm d- ơng ngũ hành, quan niệm về vũ trụ để từ đó biết

chọn h- ớng nhà, đặt mô mả, chọn ngày, giờ, làm việc lớn.

Đêm thứ 10, 11 và 12: Liên tục hát về thực tiễn cuộc sống đang diễn ra trong làng, gửi gắm tình cảm đôi lứa vào các cộng đồng ấy khi đã nên duyên vợ chồng.

Đồng bào Cao Lan vẫn l- u truyền câu chuyện dân gian điển hình, gọi là "*Có Lâu Slam*" nghĩa là truyện L- u Ba (có nơi gọi là L- u Tam). Nội dung câu chuyện kể về nàng L- u Ba xinh đẹp, tài hoa, một nữ thần nghệ thuật độc đáo, một thần t- ơng thơ tình dân tộc Cao Lan.

Vì là thần (*Sênh*) nên đối với ng- ời Cao Lan, L- u Ba cũng thiêng liêng và đầy uy lực nh- thần núi, thần sông, tồn tại vĩnh hằng. X- a kia các cụ già th- ờng kể "*Có Lâu Slam*" cho con cháu nghe thâu đêm không hết. Vì các cụ minh hoạ nhiều câu hát sinh ca đã thuộc lòng vào cốt truyện làm cho nó vừa thực, vừa thơ:

*Lâu Slam xu si d- ới nhần mui
Dừu nhần sấn sắc lĩnh ai ai.*

Tạm dịch:

Lâu Slam là ng- ời tài hoa nhất
Dáng hình đẹp tựa ngọc châu sa.

Trong đêm hát thứ nhất có nội dung mở đầu là xin phép gia chủ, chào khách và kết thúc là chia tay tạm biệt. Khi có tốp con trai đến làng mình chơi, tốp nữ chủ động đến nhà có khách và hát ngay khi mới vào nhà:

*Tọp xinh ca tang xin mớn chú
Xin mớn chú nhần hò ét lài
Xin mớn chú nhần hò ét tạo ứ
Mài zing xinh ca l- u máy hai.*

Tạm dịch:

Chúng em đến nhà xin hỏi chủ
Xin hỏi chủ nhà khách nào đây

Xin hỏi các chàng từ đâu đến
Chúng em muốn hát sợ nghĩa sai.

Tốp nam khiêm tốn hát đối lại rằng:

*Xăng chích cô nhần ziền nằm tay ứ
Mần tại chần nhần đơng pắt đơng
Mần tay chần chằng dần mấy cằng
Càng tốn thẹn cùng nhệt xăng tọng.*

Tạm dịch:

Hát một bài ca tr-ớc chói chủ
Hỏi bác chủ nhà có khách đến
Hỏi bà chủ nhà có khách đến
Cho tôi ng-ời trẻ đối ng-ời trẻ.

Tốp nữ đáp lại:

*Su hai nhưn sinh sinh sên
Eo đi mấy tồn pằng mục sếu ứ
Kênh tông xây pịn pằng dou vênh
T□y hảm su lài kệnh dất sênh.*

Tạm dịch:

Câu đồn xin gửi lời chào
Xin mời các bạn lại ngồi bốn bên
Bài ca không hay bạn chớ c-ời
Có vậy tôi mới nhận lời cùng hát.

Từ vị trí là khách, tốp nam chuyển sang
thế chủ động mời bên nữ hát:

*Tốc chéch san hèo mù mời sao
Tốc chéch va mời sao mừng sần
Sần dừng san hò tứ sao lực
Sinh có dụ hồi rừng rình vần.*

Tạm dịch:

Một con khiếu có hót đầu
Hoạ mi hay hót nh-ng có đôi
Đồi cao rừng thấp chim hót rồi
Hôm nay tôi đến mời nàng hát.

Sau màn dùng dăng mời chào, chọn
bài hát đã xong, cuộc hát chính thức bắt đầu
vấn ý tứ, khiêm tốn vốn có của các cô gái
Cao Lan.

*Hai sên sên sất cù nhần ông
Co sì mấy tồn sên mấy háo
Cao sần toi móc dịp dịp hồng
Co sì chênh tồn sinh chệnh háo.*

Tạm dịch:

Lời đầu on nặng ng-ời x-a
Suy đi tính lại vẫn ch-a mặn mà
Lời ca thua kém mẹ cha
Hát lên chẳng đ-ợc nh- lời cổ nhân.

Không đợi tốp nam kịp trả lời, tốp nữ
khích lệ luôn:

*Sinh lài tàu l□u đi mà thông
Sinh sất mấy tồn lớn tới ống
Sinh lài tàu lủi đi chệnh thông
Sênh sất chệnh tổng lơu tới ông.*

Tạm dịch:

Đẹp thay cây lá muôn màu
Lòng em lại thấy phân vân một điều
Chàng ca giọng ngọt hay nhiều
Cổ nhân đã mấy ai theo đ-ợc nào.

Cứ nh- vậy, khích lệ bằng lời hát đối
đáp qua lại, cả tốp nam và tốp nữ b-ớc vào
đêm hát thứ nhất - đêm hát làm quen.

Vào dịp đầu xuân, từng tốp trai gái
trong làng gặp gỡ nhau, tìm hiểu nhau qua
lời hát:

*Sòm sòm tẩn, sòm sòm mình quây
Sáy say cáy hời kết phong làn
Sòm sòm tẩn sòm sòm tẩn nín
Sáy sáy cày hời hết pù say.*

Tạm dịch:

Thấy em, anh gọi em quay lại
Gọi nhau đứng lại nói chuyện riêng
Cùng nhau ta hỏi thăm câu
Nếu yêu nhau ta cùng làm đám c-ới.

Và họ chúc nhau đầu năm mới:

*Cầu nín cú nín cầu mìn tàu
Xo sán so sáy tới lình giàu
Chả chối cháo mừng tén lớp chốc
Lộp chốc coóng dần nển nùm cháu
Xà mìn cù nếu sái mìn tàu
Xo sán so sáy tới lình giàu.*

Tạm dịch:

Tháng giêng năm mới mình đi chơi
Mông 3 tháng 4 mình đi chơi
Chúc cho năm mới làm ăn phát tài
Chúc cho năm mới vui vẻ hạnh phúc
Mùa xuân năm mới mình đi chơi
Mông 3 mông 4 mình cùng đi chơi
(Ph-ong Bằng, 1981).

Hát sinh ca là hình thức hát đối đáp, giao duyên nam nữ thanh niên x-a kia khi gặp nhau tại hội xuân. Nhờ hát sinh ca mà có rất nhiều chàng trai cô gái Cao Lan đã kết thành vợ chồng.

Ngày nay, sinh ca vẫn đ-ợc diễn trong hội đình d-ới hình thức là giao l-u giữa thanh niên nam nữ trong làng làm cho không khí hội xuân vui t-ơi và nhằm giữ gìn nét văn hoá riêng của dân tộc Cao Lan.

4.2.2. Trò chơi ném còn

Ném còn là một trò chơi mang đậm tín ng-ỡng phồn thực. Ng-ời ta chọn cây tre hoặc cây mai có đủ ngọn và cành lá, không lấy cây cụt ngọn. Họ cho rằng cây cụt ngọn biểu hiện cho sự dang dở, đổ vỡ đến bất thành trong công việc làm ăn. Để dựng còn, ng-ời Cao Lan chọn ngày, giờ tốt. Việc dựng còn có ý nghĩa rất cao cả, thiêng liêng. Trong tr-ờng hợp này, cây còn đ-ợc coi nh- cái trụ vững chắc, biểu hiện sự thẳng thắn và khỏe mạnh của con ng-ời; là một gạch nối giữa trời và đất, giữa tầng d-ới và tầng trên. Việc chôn còn sâu xuống đất không chỉ làm cây còn thêm vững chắc mà nó còn có ý nghĩa tiếp giáp với phần d-ới để truyền tải những sinh

lực của vũ trụ làm cho âm d-ong đối đãi mà phát sinh, phát triển. Phía trên ngọn cây đ-ợc dán một mảnh giấy đỏ hình mặt nguyệt. Màu đỏ t-ợng tr-ng cho sự thịnh v-ợng còn hình mặt nguyệt mang yếu tố âm trong tiềm thức của ng-ời Cao Lan và tiềm thức này đã trở thành ý niệm của họ. Họ cho rằng cái "còn" là cái không mất; chính vì thế, không mất thì sẽ còn cái còn hình mặt nguyệt mang yếu tố âm, khi đã mang yếu tố âm, tức là trăng có thể sinh ra muôn loài, muôn vật; quả cầu nửa xanh nửa đỏ t-ợng tr-ng cho đàn chim ph-ợng hoàng bay lên mặt trăng lấy lúa về làm giống cho dân làng; quả còn đỏ đã lấy đ-ợc giống lúa từ bà mẹ thế gian này. Ng-ời ta sẽ đem quả đó vào đình làm lễ tế và sẽ khấn vị thần này phát giống cho họ để việc trông trọt của họ đ-ợc bội thu.

4.2.3. Các trò chơi khác

Cùng với hát sinh ca và chơi ném còn, ng-ời Cao Lan còn mở hội thi kéo co, bắn nỏ, đấu vật... giữa các bản trong xã Xuân L-ong (bao gồm bản Ven, bản Xoan, bản Nghè, bản Đồng Gián).

Ngoài các trò diễn và trò chơi dân gian trên, ngày nay còn có các cuộc thi đấu bóng chuyền, bóng đá nhi đồng giữa các bản trong xã. Sở dĩ có các trò chơi mới trong lễ hội là do sự giao l-u và các bản lân cận có đa số ng-ời Kinh sinh sống và do phong trào văn hoá văn nghệ thể thao của xã phát triển, th-ờng xuyên tổ chức các buổi giao l-u giữa các làng trong xã.

5. Ý nghĩa của lễ hội

Nhân dân Xuân Nung tổ chức hội đình Xuân Nung là để bày tỏ cái tâm thành kính của dân làng đối với các vị thần và cầu cho m-a thuận gió hoà, mùa màng bội thu. □ niệm tôn giáo của hội đình xuất phát từ ý niệm cho rằng đất đai cũng nh- mọi sinh vật

ngừng sống, ngừng hoạt động trong những ngày cuối năm và cũng trong thời gian đó thần nông, thần đất tạm thời không ở lại hạ giới. Bên cạnh đó, ng-ời dân cũng tin rằng lúa và các loại hoa màu đều có hồn và ngủ yên trong thời gian băng giá, đợi mùa xuân mới bắt đầu tỉnh dậy. Hội đình là để r-ớc thần nông, thần đất trở về; các thần lúa, thần hoa màu tỉnh dậy. Nói cách khác là ng-ời ta mong đợi muôn vật trở lại bình th-ờng.

Những nghi lễ trong ngày hội có ý nghĩa quan trọng. Ng-ời ta chờ đợi sức sống về với muôn vật, chờ giờ phút làm công việc đồng áng và mọi vật sinh sản bình th-ờng. Hội đình Xuân Nung là sự tập trung tín ng-ỡng phồn thực và nông nghiệp cổ. Nghi thức ném còn chính là sự phát triển của nghi thức thờ mặt trăng và mặt trời mà đ-ờng bay của quả cầu chính là t-ợng tr-ng cho sự vận động của thái d-ơng, trong quan niệm của những ng-ời luôn phải "trông trời, trông đất, trông mây" để làm nông nghiệp.

6. Vai trò của lễ hội trong đời sống cộng đồng

Đối với nhân dân làng Xuân Nung, hội đình Xuân Nung là món ăn tinh thần không thể thiếu trong đời sống của họ. Lễ hội đ-ợc tổ chức vào dịp đầu xuân. Đây là thời điểm an nhàn để ng-ời dân tận h-ởng những giá trị văn hoá tinh thần độc đáo của dân tộc mình. Đến với hội đình Xuân Nung, ta có thể hiểu rõ thêm về hát dân ca của dân tộc Cao Lan thông qua hình thức hát sinh ca.

Hội đình Xuân Nung là nơi thể hiện rõ nét những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc Cao Lan, là tâm linh của ng-ời dân Xuân Nung nói chung, biểu hiện sự thành kính biết ơn công lao của các bậc tiên nhân, các vị thần có công trong sự nghiệp dựng n-ớc và giữ n-ớc. Ng-ời dân đến với lễ hội

để tạ ơn và nguyện cầu cho một năm mới bình an, mùa màng bội thu.

Hội đình còn là sợi dây thắt chặt tinh thần dân tộc, nghĩa đồng bào. Nó có vai trò cố kết cộng đồng cao. Hội đình trở thành nơi gặp gỡ, giao l-u, tìm hiểu và trao đổi kinh nghiệm giữa ng-ời dân trong làng với các làng lân cận. Giã hội, ng-ời dân trở về với sự tin t-ởng về một năm mới bình an, gặp nhiều thuận lợi trong sản xuất nông nghiệp.

7. Nhận xét và khuyến nghị

Hội đình Xuân Nung cho ta thấy đ-ợc những giá trị văn hoá độc đáo của dân làng Xuân Nung và tiêu biểu là những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc Cao Lan: tín ng-ỡng thờ thành hoàng làng, các tín ng-ỡng liên quan đến nông nghiệp, tín ng-ỡng phồn thực, cầu mùa, hát sinh ca.

Nhờ có lễ hội hàng năm mà ngôi đình Xuân Nung luôn nhận đ-ợc sự quan tâm của dân làng. Bởi lẽ đối với họ, đình Xuân Nung là mảnh trời thiêng liêng của Thần, là chốn đi về của tổ tiên. Dân làng đến với Hội đình, đến với đình Xuân Nung là để thể hiện lòng biết ơn công lao của tổ tiên, của các vị thần. Thông qua các hoạt động của lễ hội để giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống văn hoá của dân tộc cho các thế hệ mai sau. Lễ hội là nơi gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

Hơn thế nữa, khu di tích đình làng Xuân Nung còn là một điểm du lịch hấp dẫn thu hút khách du lịch trong và ngoài địa ph-ơng đến thăm quan. Ngày nay khi đến thăm làng Xuân Nung, du khách sẽ không khỏi ngỡ ngàng bởi một ngôi làng cổ chìm sâu trong trùng điệp rừng núi, ở giữa mọc lên một quần thể di tích Đình - Chùa tĩnh mịch thâm nghiêm từ xa x- a để lại.

Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố tích cực đó, còn có những mặt tiêu cực ít nhiều ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội. Đó là sự nảy sinh các hiện tượng xã hội không lành mạnh và nguy cơ thong mại hoá trong lễ hội, như xem bói, xem tướng số, hoạt động của một số người ăn xin. Cứ đến ngày mở hội, có rất nhiều người về hội để tranh thủ lòng nhân ái của du khách dự hội. Những hoạt động thiếu văn hoá, không lành mạnh đó làm mất mỹ quan của lễ hội.

Cũng như tất cả các lễ hội khác trên đất nước, trong lễ hội thong mại có nhiều hoạt động thong mại. Hội đình Xuân Nung cũng vậy: tất cả các mặt hàng đều được bày bán trong ngày diễn ra lễ hội chủ yếu là mặt hàng giải khát, các hàng khuyến mại. Bên cạnh việc đem lại nguồn thu góp phần cải thiện đời sống cho những người tham gia vào hoạt động kinh doanh này, hoạt động thong mại sẽ làm giảm phần nào sự uy nghiêm, linh thiêng, trang trọng của lễ hội bởi rác thải của đồ ăn, đồ uống vứt một cách tùy tiện; tiền gửi thong mại giao thông với giá cao hơn mức bình thong.

Ngày nay, do sự giao thoa văn hoá, mở cửa hội nhập, kinh tế thị trường đang tác động đến sự biến đổi trong nghi thức tế lễ, không còn các nghi thức róc kiệu cũng như diễn tích trò có liên quan đến lịch sử hình thành và phát triển đình làng. Vì vậy, nhiều thế hệ trẻ không hiểu rõ về lịch sử lập làng. Hơn nữa, họ cũng chưa thấy hết được những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc mình do ít nhiều bị mai một. Do vậy, đối với cộng đồng, đoàn thể quần chúng, họ cần được tuyên truyền giáo dục về truyền thống cách mạng và yêu nước của dân tộc. Cần tổ chức họp cộng đồng theo định kỳ để các cụ cao niên kể cho con cháu về lịch sử của di tích liên quan đến lễ hội. Cần tổ chức dạy

cho thanh niên nam nữ biết hát sinh ca Cao Lan để biểu diễn trong lễ hội.

Đối với ngành văn hoá - thông tin, công tác tổ chức và quản lý lễ hội cần được giám sát chặt chẽ; cần đào tạo nghiệp vụ quản lý lễ hội cho các chức sắc trong bộ máy quản lý di tích đình Xuân Nung. Ngành văn hoá - thông tin phải quản lý tốt về các hoạt động văn hoá trong lễ hội, đưa hoạt động văn hoá lành mạnh vào lễ hội và cần nghiêm cấm các hoạt động văn hoá không lành mạnh đã xảy ra.

Đối với các cấp chính quyền địa phương cần ra các quyết định hành chính có liên quan đến lễ hội, đầu tư về cơ sở vật chất phục vụ cho việc tổ chức lễ hội để bảo tồn và phát huy tính ưu việt của lễ hội.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Bằng (1981), *Dân ca Cao Lan*, Nxb Văn hoá, Hà Nội.
2. Hoàng Minh Hồng (2005), *Báo cáo khảo sát khu di tích đình làng Xuân Nung*, Báo cáo của Bảo tàng dân tộc Bắc Giang.
3. Trần Văn Lạng và Bùi Văn Thành (2005), *Bức đầu tìm hiểu các truyền thống văn hoá dân tộc của bảo tàng Bắc Giang*.
4. Lâm Quý (2003), *Xinh ca Cao Lan*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
5. Trần Linh Quý (2003), *Báo cáo về lễ hội của các dân tộc Bắc Giang*, Báo cáo của Bảo tàng dân tộc Bắc Giang.
6. Lâm Quý (2004), *Văn hoá Cao Lan*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Nguyễn Thịnh, Phú Ninh (1999), *Văn hoá truyền thống Cao Lan*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
8. Lê Trung Vũ (2005), *Lễ hội Bắc Giang những vấn đề cần bảo tồn và phát triển*, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.